

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 01/3/2022  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

2. Ông Trần Quang Thái

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/02/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1982.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: ấp K, xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn anh D có mặt. Bị đơn chị T vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn anh Huỳnh Ngọc D trình bày:

Anh với chị Nguyễn Thị Thanh T chung sống với nhau từ năm 2013, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc, kinh tế khó khăn, chị T cũng đã bỏ nhà về nhà cha mẹ ruột sau đó đi làm ăn

xa không quay về. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn lại được nên anh D yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: anh Huỳnh Ngọc D xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T

+ Về quan hệ con chung: không có.

+ Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho chị T nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay chị T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của anh D.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, đã tự từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 8, 9, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: anh D được ly hôn với chị T.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

Anh D yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp K, xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Anh Huỳnh Ngọc D và chị Nguyễn Thị Thanh T chung sống với nhau từ năm 2013 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 131/2016 ngày 26/12/2017. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu của anh Huỳnh Ngọc D, thấy: Vợ chồng anh D và chị T đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Anh D trình bày rằng từ khi sống ly thân vợ chồng không gặp nhau, chị T cũng không về thăm nhà, anh cũng không liên lạc được với chị T. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 18/11/2021 của Tòa án cũng thể hiện: hiện nay anh D và chị T không còn sống chung. Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng chị T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh D để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh D và chị T không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D.

[2.3] Về quan hệ con chung: không có.

[2.4] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: không có.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[4] Về án phí: anh D là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điều 9, điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Ngọc D.

- Về quan hệ hôn nhân: anh Huỳnh Ngọc D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 131 ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: không có.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh Huỳnh Ngọc D và chị Nguyễn Thị Thanh T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: anh Huỳnh Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008713 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Anh Huỳnh Ngọc D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Phú Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Lâm**